

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN V  
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST

Ngày 05-8-2022

Về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà: Vương Thị Liên

Ông Nguyễn Xuân Tình.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H tham gia phiên tòa:**  
Bà Phạm Đài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2022/TLST-HNGĐ, ngày 29-3-2022, về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/7/2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L - Sinh năm: 1985; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Tày; Địa chỉ: Thôn Nà Cọ, xã Kim Thạch, huyện V, tỉnh H (Vắng mặt có đơn xin xét xử).

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm 1986; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Tày; Địa chỉ: Thôn Nà Cọ, xã Kim Thạch, huyện V, tỉnh H (Vắng mặt có đơn xin xét xử).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 27/3/2022 cùng các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị L và Anh Nguyễn Văn T kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kim Thạch, huyện V, tỉnh H vào ngày 07/12/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc. Đến khoảng tháng 7 năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do cuộc sống gia đình có nhiều điều bất đồng trong làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, bên cạnh đó anh T thường xuyên uống rượu say về chửi bới, đánh đập Chị L nhiều lần, vợ chồng Chị L đã sống ly thân nhau từ ngày 13/3/2020 cho đến nay, Chị L đã về bên bố mẹ đẻ ở tại thôn Nà Cọ, xã Kim Thạch, huyện V, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay Chị L

nhận thấy cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài được nữa, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, Chị L làm đơn ly hôn đến Tòa án đề nghị giải quyết cho Chị L được ly hôn với anh T, để mỗi người có cuộc sống riêng sau này.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng Chị L, anh T có hai con chung là cháu Nguyễn Hà P - Sinh ngày: 18/8/2008 và cháu Nguyễn Anh T - Sinh ngày: 26/10/2012; Hiện nay các cháu đang ở với chồng chị là Anh Nguyễn Văn T tại thôn Nà Cọ, xã Kim Thạch, huyện V, tỉnh H. Ly hôn Chị L có nguyện vọng giao cháu P và cháu T cho Anh Nguyễn Văn T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Anh T với số tiền là 2.000.000 đồng/tháng, cho đến khi cháu T trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, tài sản riêng và công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Anh Nguyễn Văn T trình bày tại biên bản lấy lời khai của đương sự ghi ngày 28/6/2022 có nội dung: Anh T nhất trí với lời trình bày của Chị Nguyễn Thị L về điều kiện kết hôn, anh T, Chị L đăng ký kết hôn ngày 07/12/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Kim Thạch, huyện V, tỉnh H. Sau khi kết hôn vợ, chồng anh T chung sống hòa thuận. Đến cuối năm 2019, vợ, chồng anh phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do Chị L đi làm thuê ở tỉnh Bắc Ninh nên cuộc sống gia đình anh T có nhiều điều bất đồng trong làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, nên thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, Chị L đã tự ý bỏ về bố mẹ đẻ ở từ đó cho đến nay không còn quan tâm chăm sóc đến anh. Vợ, chồng anh đã sống ly thân từ ngày 13/3/2020 cho đến nay, anh T cho rằng vợ chồng anh có mâu thuẫn từ khi Chị L đòi ly hôn nhưng chưa đến mức trầm trọng. Nay Chị L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh T không nhất trí, anh T mong Chị L quay về đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh T có hai con chung là cháu Nguyễn Hà P - Sinh ngày: 18/8/2008 và cháu Nguyễn Anh T - Sinh ngày: 26/10/2012. Hiện nay các cháu đang ở với Anh Nguyễn Văn T tại thôn Nà Cọ, xã Kim Thạch, huyện V, tỉnh H. Nếu trong trường hợp Chị L một mực xin được ly hôn anh T, anh T có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con và yêu cầu Chị L phải có trách nhiệm cùng anh T nuôi con cho đến khi trưởng thành.

Về tài sản, công nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành thụ lý vụ án và tiến hành các bước tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành tiếp cận công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải vì Anh Nguyễn Văn T có đơn xin giải quyết vắng mặt. Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa:

Chị Nguyễn Thị L có đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 26 tháng 7 năm 2022. Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố toàn bộ nội dung đơn

khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, đơn xin giải quyết vắng mặt của Chị Nguyễn Thị L và các tài liệu kèm theo. Chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là xin ly hôn với anh T. Về con chung: Chị L có nguyện vọng giao cháu Nguyễn Hà P và cháu Nguyễn Anh T cho Anh Nguyễn Văn T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Anh T với số tiền là 2.000.000 đồng/tháng. Về tài sản và công nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn T có đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 28 tháng 6 năm 2022. Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố toàn bộ nội dung biên bản lấy lời khai có quan điểm không nhất trí ly hôn Chị L. Về con chung: Nếu trong trường hợp Chị L một mực xin được ly hôn anh T, anh T có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu P, cháu T và yêu cầu Chị L phải có trách nhiệm cùng anh T nuôi con đến khi trưởng thành, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết. Về tài sản và công nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Áp dụng khoản 4 Điều 147; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” của Chị Nguyễn Thị L đối với Anh Nguyễn Văn T.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với Anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hà P - Sinh ngày: 18/8/2008 và cháu Nguyễn Anh T - Sinh ngày: 26/10/2012 cho Anh Nguyễn Văn T trú tại Thôn Nà Cọ, xã Kim Thạch, huyện V, tỉnh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu P, cháu T trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 05/8/2022.

Ghi nhận sự tự nguyện của Chị L về việc cấp dưỡng hàng tháng nuôi cháu Nguyễn Anh T - Sinh ngày: 26/10/2012 số tiền từ 2.000.000đ/tháng cho đến khi cháu T trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 05/8/2022. Anh Nguyễn Văn T - Địa chỉ: Thôn Nà Cọ, xã Kim Thạch, huyện V, tỉnh H là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị L có quyền thăm nom con sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Chị L và anh T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Về án phí, quyền kháng cáo giải quyết theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn khởi kiện của Chị Nguyễn Thị L về việc xin ly hôn với Anh Nguyễn Văn T được Tòa án nhân dân huyện V thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, tiến hành hòa giải, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự, thủ tục luật định.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Chị Nguyễn Thị L và Anh Nguyễn Văn T đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án mở phiên tòa tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và Anh Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 07/12/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Kim Thạch, huyện V, tỉnh H, nên có cơ sở kết luận quan hệ hôn nhân giữa Chị L và anh T là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống hạnh phúc, đến ngày 13/3/2020 vợ, chồng Chị L, anh T phát sinh mâu thuẫn, đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do cuộc sống gia đình có nhiều điểm bất đồng trong làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận. Mục đích hôn nhân không đạt được nên Chị L có đơn xin ly hôn với anh T. Tòa án nhận thấy về tình trạng hôn nhân giữa Chị L và anh T có cuộc sống chung không hoà hợp, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh T có ý kiến không nhất trí ly hôn nhưng căn cứ vào biên bản xác minh ngày 05/7/2022 của Tòa án về tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh T Chị L, xét thấy tình trạng đời sống chung của anh Chị L - T không có hạnh phúc, có hành vi bạo lực gia đình dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị L đối với anh T là phù hợp theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Có 02 con chung: Cháu Nguyễn Hà P - Sinh ngày: 18/8/2008 và cháu Nguyễn Anh T - Sinh ngày: 26/10/2012.

[5] Xét nguyện vọng của cháu Nguyễn Hà P, cháu Nguyễn Anh T đều có nguyện vọng ở với bố (Anh Nguyễn Văn T) và nguyện vọng của anh T và Chị L đều muốn 2 cháu được ở cùng với anh T vì thực tế Chị L đi làm ăn xa, không có mặt thường xuyên ở nhà, anh T là người ở nhà và trực tiếp chăm sóc 2 cháu P và T. Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị của hai cháu là phù hợp nên cần chấp nhận để bảo đảm được sự phát triển bình thường của hai cháu cũng như việc nuôi dạy con cái sau khi ly hôn của anh Chị L, T.

[6] Giao cháu Nguyễn Hà P - Sinh ngày: 18/8/2008 và cháu Nguyễn Anh T - Sinh ngày: 26/10/2012 cho Anh Nguyễn Văn T - Địa chỉ: Thôn Nà Cọ, xã Kim Thạch, huyện V, tỉnh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Phương, cháu Thức trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 05/8/2022.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Xét đề nghị của Anh Nguyễn Văn T về việc yêu cầu Chị Nguyễn Thị L phải cùng anh T có trách nhiệm nuôi con chung

sau ly hôn cho đến khi các con trưởng thành. Bên cạnh đó, Chị Nguyễn Thị L có ý kiến tự nguyện cấp dưỡng hàng tháng nuôi cháu Nguyễn Anh T - Sinh ngày: 26/10/2012 số tiền là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu T trưởng thành đủ 18 tuổi. Căn cứ Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận yêu cầu của anh T và sự tự nguyện của Chị L: Chị L có trách nhiệm cấp dưỡng hàng tháng nuôi cháu Nguyễn Anh T - Sinh ngày: 26/10/2012 số tiền là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Thức trưởng thành đủ 18 tuổi kể từ ngày 05/8/2022.

[8] Chị L, anh T có quyền thăm nom con sau khi ly hôn theo Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[9] Về tài sản, công nợ chung: Chị L và anh T xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[11] Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L và Anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 357 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

**Tuyên Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện: Về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" của Chị Nguyễn Thị L với Anh Nguyễn Văn T.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với Anh Nguyễn Văn T.

3. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hà P - Sinh ngày: 18/8/2008 và cháu Nguyễn Anh T - Sinh ngày: 26/10/2012 cho Anh Nguyễn Văn T - Địa chỉ: Thôn Nà Cọ, xã Kim Thạch, huyện V, tỉnh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu P, cháu T trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 05/8/2022.

Chị Nguyễn Thị L phải cấp dưỡng hàng tháng nuôi cháu Nguyễn Anh T - Sinh ngày: 26/10/2012 số tiền là 2.000.000 (*hai triệu đồng*)/tháng cho đến khi cháu T trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 05/8/2022. Anh Nguyễn Văn T - Địa chỉ: Thôn Nà Cọ, xã Kim Thạch, huyện V, tỉnh H là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

Chị L, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con, Tổng số tiền án phí Chị L phải nộp là 600.000đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002247 ngày 29 tháng 3 năm 2022. Chị L còn phải nộp số tiền án phí là 300.000đ.

6. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L và Anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xã Kim Thạch, huyện V;
- Chi cục THA huyện V;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Xuân**